

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 22-06-2017

Thành phần: Mỗi viên nén chứa:

Mequitazin.....5mg

Tá dược vđ1 viên

Tiêu chuẩn áp dụng: JP XVI

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Chỉ định - Chống chỉ định - Cách dùng - Liều dùng
và các thông tin khác:

Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

SDK(Reg.No):

Sản xuất tại:

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Tổ dân phố số 4 - La Khê - Hà Đông - Hà Nội

MEZAODAZIN

Mequitazin 5mg

HỘP 6 VỈ X 10 VIÊN NÉN

HATAPHAR

GMP - WHO

Compositions:

Each tablet contains:

Mequitazine.....5mg

Excipients q.s.f.....1tablet

Specifications: JP XVI

Storage: Store in a dry place, below 30°C.

Keep out of reach of children.

Carefully read the accompanying instructions before use.

Indications - Contraindications - Dosage -

Administrations and other information:

See the package insert inside.

Manufactured by:

HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C.

Population groups No. 4 - La Khe - Ha Dong - Ha Noi

Số lô SX (Lot.No) :

Ngày SX (Mfg.Date) :

HD (Exp.Date) :

MEZAODAZIN

Mequitazine 5mg

BOX OF 6 BLISTERS OF 10 TABLETS

HATAPHAR

GMP - WHO

MEZAODAZIN
Mequitazin.....5mg

SX tại: C.T.C.P.D.P Hà Tây
HATAPHAR - GMP - WHO

Manufactured by:
HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C.

MEZAODAZIN
Mequitazin.....5mg

SX tại: C.T.C.P.D.P Hà Tây
HATAPHAR - GMP - WHO

Manufactured by:
HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C.

MEZAODAZIN
Mequitazin.....5mg

SX tại: C.T.C.P.D.P Hà Tây
HATAPHAR - GMP - WHO

Manufactured by:
HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C.

MEZAODAZIN
Mequitazin.....5mg

SX tại: C.T.C.P.D.P Hà Tây
HATAPHAR - GMP - WHO

Manufactured by:
HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C.

MEZAODAZIN
Mequitazin.....5mg

SX tại: C.T.C.P.D.P Hà Tây
HATAPHAR - GMP - WHO

Manufactured by:
HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C.

MEZAODAZIN
Mequitazin.....5mg

SX tại: C.T.C.P.D.P Hà Tây
HATAPHAR - GMP - WHO

Manufactured by:
HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C.

MEZAODAZIN
Mequitazin.....5mg

SX tại: C.T.C.P.D.P Hà Tây
HATAPHAR - GMP - WHO

Manufactured by:
HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C.

MEZAODAZIN
Mequitazin.....5mg

SX tại: C.T.C.P.D.P Hà Tây
HATAPHAR - GMP - WHO

Manufactured by:
HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C.

MEZAODAZIN
Mequitazin.....5mg

SX tại: C.T.C.P.D.P Hà Tây
HATAPHAR - GMP - WHO

Manufactured by:
HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C.

MEZAODAZIN
Mequitazin.....5mg

SX tại: C.T.C.P.D.P Hà Tây
HATAPHAR - GMP - WHO

Manufactured by:
HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C.

MEZAODAZIN
Mequitazin.....5mg

SX tại: C.T.C.P.D.P Hà Tây
HATAPHAR - GMP - WHO

Manufactured by:
HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C.

MEZAODAZIN
Mequitazin.....5mg

SX tại: C.T.C.P.D.P Hà Tây
HATAPHAR - GMP - WHO

Manufactured by:
HATAY PHARMACEUTICAL J.S.C.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

1. Tên thuốc: MEZAODAZIN

2. Thành phần: Mỗi viên nén chứa:

Mequitazin 5mg

Tá dược vừa đủ 1 viên

(Tá dược gồm: Tinh bột sắn, lactose, natri lauryl sulfat, crospovidon, magnesi stearat)

3. Dạng bào chế: Viên nén.

4. Đặc tính dược lực học, dược động học:

- **Dược lực học:**

Mequitazin là thuốc kháng histamin H₁ thuộc nhóm phenothiazin. Thuốc làm giảm hoặc mất tác dụng của histamin trong cơ thể bằng cách cạnh tranh, phong bế đảo ngược thụ thể trên các mô. Thuốc không làm mất hoạt tính hoặc ngăn chặn sự tổng hợp hoặc giải phóng histamin. Thuốc dùng để làm giảm các triệu chứng của phản ứng dị ứng. Mequitazin ít gây buồn ngủ hơn promethazin.

- **Dược động học:**

Hấp thu: Mequitazin được hấp thu dễ dàng qua đường tiêu hóa.

Phân bố: Thể tích phân bố trong cơ thể cao. Mequitazin được phân bố rộng rãi trong cơ thể cả bên ngoài khoang mạch máu.

Chuyển hóa: Mequitazin được chuyển hóa ở gan.

Thải trừ: Thời gian bán thải khoảng 18 giờ. Mequitazin và các chất chuyển hóa của nó được đào thải chủ yếu qua mật. Một lượng nhỏ được bài tiết qua nước tiểu dưới dạng không đổi.

5. Quy cách đóng gói:

Hộp 6 vỉ x 10 viên nén, kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

6. Chỉ định, liều dùng, cách dùng và chống chỉ định:

* **Chỉ định:** Thuốc được chỉ định để điều trị các bệnh dị ứng như sốt mùa hè, viêm mũi lâu năm, nổi mề đay, ngứa do dị ứng và dị ứng do côn trùng đốt.

* **Liều lượng và cách dùng:**

Cách dùng: Thuốc dùng đường uống. Do thuốc có tác dụng an thần nên có thể uống vào lúc trước khi đi ngủ.

Liều lượng:

- Người lớn: 1 viên x 2 lần/ngày.

- Trẻ em trên 12 tuổi: 1 viên x 2 lần/ngày.

- Trẻ em dưới 12 tuổi: Không khuyến cáo dùng.

- Người cao tuổi: Chưa có thông tin liều dùng cho người cao tuổi.

* **Chống chỉ định:**

- Quá mẫn cảm với bất kỳ thành phần của thuốc.

- Bệnh nhân có tiền sử mất bạch cầu hạt liên quan đến sử dụng phenothiazin.

- Bệnh nhân đang điều trị bằng thuốc ức chế monoamin oxidase (IMAOs) hoặc những người đã điều trị với IMAO trong vòng 14 ngày.

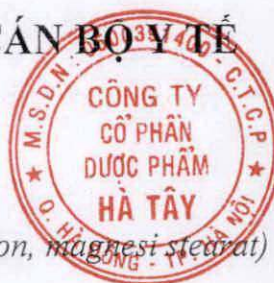
- Bệnh nhân đang bị đợt cấp của bệnh hen suyễn.

- Bệnh nhân bị rối loạn chuyển hóa porphyrin.

- Bệnh nhân bị tăng nhãn áp, bí tiểu, u tuyến tiền liệt.

7. Thận trọng:

- Bệnh nhân có tiền sử mất bạch cầu hạt liên quan đến sử dụng phenothiazin: Cần cảnh báo cần tham vấn ý tế càng sớm càng tốt nếu bị sốt hoặc nhiễm trùng trong khi điều trị. Trong trường hợp công thức máu thay đổi nên ngừng thuốc.



- Do tính chất kháng cholinergic nên các thuốc kháng histamin cần dùng thận trọng trong các bệnh như: động kinh, hen, tăng nhãn áp góc đóng, bí tiểu tiện, phì đại tuyến tiền liệt, tắc môn vị - tá tràng, bệnh về tim mạch và các bệnh về gan.

- Bệnh nhân động kinh cần được theo dõi chặt chẽ vì có thể gây ra các cơn động kinh mà điều này đã được biết đến khi dùng phenothiazin.

- Bệnh nhân suy gan nặng, có nguy cơ giảm thải và tăng tích lũy mequitazin.

- Bệnh nhân cao tuổi: Tác dụng phụ kháng cholinergic thường hay xảy ra mạnh hơn ở những người cao tuổi đặc biệt trên hệ thần kinh trung ương gây trầm cảm và hạ huyết áp ngay cả ở liều điều trị.

- Tác dụng an thần của Mequitazin được tăng cường bởi các thuốc ức chế thần kinh trung ương như rượu, thuốc giảm đau gây ngủ, thuốc an thần, thuốc ngủ và làm dịu, do đó cần tránh dùng cùng.

- Cần thận trọng khi dùng với các amin cường giao cảm vì làm tăng tác dụng phụ trên hệ thống tim mạch.

- Không được dùng các kháng histamin cho trẻ đẻ non hoặc sơ sinh vì nhóm này thường rất dễ nhạy cảm với tác dụng ức chế hô hấp và kháng cholinergic ở thần kinh trung ương của thuốc.

- Do trong thành phần của thuốc có lactose nên không dùng cho người bị galactose huyết bẩm sinh, hội chứng kém hấp thu glucose và/hoặc galactose hoặc thiếu lactase (các bệnh về chuyển hóa hiếm gặp).

* **Phụ nữ có thai:** Không sử dụng mequitazin trong tam cá nguyệt đầu tiên của thai kỳ. Nên dùng cho phụ nữ có thai khi mà lợi ích điều trị xác đáng hơn nguy cơ có thể xảy ra cho thai nhi.

* **Thời kỳ cho con bú:** Không rõ mequitazin có bài tiết trong sữa mẹ hay không. Sự bài tiết của mequitazin trong sữa chưa được nghiên cứu ở động vật. Nên cân nhắc tiếp tục hay ngừng cho con bú hoặc tiếp tục điều trị với mequitazin và các lợi ích của mequitazin điều trị thuốc đối với người mẹ. Trong trường hợp cho con bú, sử dụng các sản phẩm thuốc này chỉ có thể được dự kiến trong thời gian ngắn (một một vài ngày).

* **Khả năng lái xe và vận hành máy móc:** Không nên sử dụng cho đối tượng này nếu xảy ra các tác dụng không mong muốn như buồn ngủ, an thần.

8. Tương tác thuốc:

- Sự kết hợp mequitazin với các thuốc khác có thể làm trầm trọng thêm tác dụng không mong muốn của thuốc này.

- Các chất ức chế monoamin oxydase (IMAO) dùng đồng thời với các thuốc kháng histamin có thể kéo dài và tăng cường tác dụng ức chế thần kinh trung ương và kháng cholinergic của thuốc kháng histamin. Chống chỉ định dùng IMAO với mequitazin.

- Mequitazin có thể làm tăng tác dụng của các amin cường giao cảm, thuốc kháng muscarin khác như atropin, thuốc chống trầm cảm 3 vòng, thuốc ngủ: Tăng tác dụng muscarin, tăng tác dụng an thần, trầm cảm.

- Rượu: Tăng tác dụng an thần của thuốc kháng histamin H1 khi sử dụng ở bệnh nhân uống rượu.

9. Tác dụng không mong muốn của thuốc (ADR):

Các tác dụng không mong muốn phổ biến nhất với các thuốc kháng histamin là buồn ngủ, an thần. Mức độ nghiêm trọng khác nhau tùy thuộc vào từng bệnh nhân (đặc biệt với người cao tuổi). Các tác dụng ức chế muscarin như khô miệng, táo bón, giãn đồng tử, tức ngực, tăng tiết dịch đường hô hấp, mờ mắt, khó tiểu.

- Hệ thống miễn dịch: Phản ứng dị ứng, sốc phản vệ.

- Máu và hệ bạch huyết: Mất bạch cầu hạt.

- Tâm thần: Ảo giác đặc biệt hay xảy ra ở người cao tuổi, căng thẳng.



- Hệ thần kinh trung ương: Buồn ngủ, an thần, rối loạn tâm thần, lo lắng, phản kích, mất ngủ, đau đầu, trầm cảm, rối loạn vận động, phản ứng ngoại tháp, mất tập trung.
- Mắt: Rối loạn điều tiết mắt, giãn đồng tử.
- Tim mạch: Đánh trống ngực, hạ huyết áp.
- Hệ tiêu hóa: Khô miệng, táo bón
- Da và mô dưới da: Nhạy cảm với ánh sáng, chứng đỏ da, eczema, ngứa, ban xuất huyết, mày đay, phù Quincke.
- Thận và hệ tiết niệu: Bí tiểu, khó tiểu.
- Rối loạn chung: Đau thắt ngực.



10. Quá liều và xử trí

- Quá liều: Các triệu chứng của quá liều nặng đã được quan sát thấy: buồn ngủ, buồn nôn, nôn, tác dụng kháng acetylcholin, hạ huyết áp, trung ương bị suy nhược, co giật và tình trạng hôn mê. Quá liều có thể gây tử vong ở trẻ sơ sinh và đặc biệt là trẻ em.
- Xử trí: Không có thuốc giải độc đặc hiệu. Điều trị triệu chứng và hỗ trợ, có thể bao gồm hô hấp nhân tạo, rửa dạ dày. Diazepam có thể được sử dụng để kiểm soát co giật. Than hoạt tính có thể được sử dụng. Trường hợp cần thiết phải truyền dịch và dùng thuốc co mạch ngoại trừ adrenalin.

11. Khuyến cáo: Không có báo cáo.

12. Điều kiện bảo quản và hạn dùng:

- **Bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.
- **Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất. **Không được dùng thuốc đã quá hạn dùng.**

* Lưu ý: Khi thấy viên thuốc bị ẩm mốc, viên thuốc bị nứt vỡ, nhãn thuốc in số lô SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.

13. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất:

Tên cơ sở sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Địa chỉ: Tổ dân phố số 4 - La Khê - Hà Đông - TP. Hà Nội

ĐT: 04.33522204 FAX: 04.33522203

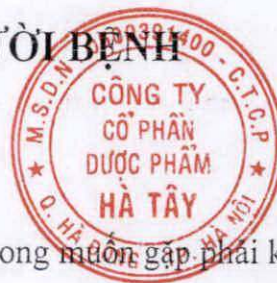
ĐT: 04.33824685 FAX: 04.33829054

Hotline: 0433 522525

14. Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:

Ngày.....tháng.....năm.....

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH



1. Tên thuốc: MEZAODAZIN

2. Khuyến cáo:

“Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng”

“Đề xa tầm tay trẻ em”

“Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc”

3. Thành phần, hàm lượng:

Mỗi viên nén chứa:

Mequitazin	5mg
Tá dược vừa đủ	1 viên

(Tá dược gồm: Tinh bột sắn, lactose, natri lauryl sulfat, crospovidon, magnesi stearat)

4. Mô tả sản phẩm:

Viên nén hình trụ dẹt, màu trắng, mặt viên nhẵn, cạnh và thành viên lành lặn.

5. Quy cách đóng gói:

Hộp 6 vỉ x 10 viên nén, kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

6. Thuốc dùng cho bệnh gì?

Thuốc được chỉ định để điều trị các bệnh dị ứng như sốt mùa hè, viêm mũi lâu năm, nổi mề đay, ngứa do dị ứng và dị ứng do côn trùng đốt.

7. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?

Cách dùng: Thuốc dùng đường uống. Do thuốc có tác dụng an thần nên có thể uống vào lúc trước khi đi ngủ.

Liều lượng:

- Người lớn: 1 viên x 2 lần/ngày.
- Trẻ em trên 12 tuổi: 1 viên x 2 lần/ngày.
- Trẻ em dưới 12 tuổi: Không khuyến cáo dùng.
- Người già: Chưa có thông tin liều dùng cho người già.

8. Khi nào không nên dùng thuốc này?

- Quá mẫn cảm với bất kỳ thành phần của thuốc.
- Bệnh nhân có tiền sử mất bạch cầu hạt liên quan đến sử dụng phenothiazin.
- Bệnh nhân đang điều trị bằng thuốc ức chế monoamin oxidase (IMAOs) hoặc những người đã điều trị với IMAO trong vòng 14 ngày.
- Bệnh nhân đang bị đợt cấp của bệnh hen suyễn.
- Bệnh nhân bị rối loạn chuyển hóa porphyrin.
- Bệnh nhân bị tăng nhãn áp, bí tiểu, u tuyến tiền liệt.

9. Tác dụng không mong muốn (ADR):

Các tác dụng không mong muốn phổ biến nhất với các thuốc kháng histamin là buồn ngủ, an thần. Mức độ nghiêm trọng khác nhau tùy thuộc vào từng bệnh nhân (đặc biệt với người cao tuổi). Các tác dụng ức chế muscarin như khô miệng, táo bón, giãn đồng tử, tức ngực, tăng tiết dịch đường hô hấp, mờ mắt, khó tiêu.

- Hệ thống miễn dịch: Phản ứng dị ứng, sốc phản vệ.
- Máu và hệ bạch huyết: Mất bạch cầu hạt.
- Tâm thần: Ảo giác đặc biệt hay xảy ra ở người cao tuổi, căng thẳng.
- Hệ thần kinh trung ương: Buồn ngủ, an thần, rối loạn tâm thần, lo lắng, phản kích, mất ngủ, đau đầu, trầm cảm, rối loạn vận động, phản ứng ngoại tháp, mất tập trung.
- Mắt: Rối loạn điều tiết mắt, giãn đồng tử.
- Tim mạch: Đánh trống ngực, hạ huyết áp.
- Hệ tiêu hóa: Khô miệng, táo bón

- Da và mô dưới da: Nhạy cảm với ánh sáng, chứng đỏ da, eczema, ngứa, ban xuất huyết, mày đay, phù Quincke.
- Thận và hệ tiết niệu: Bí tiểu, khó tiểu.
- Rối loạn chung: Đau thắt ngực.

10. Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này?

- Sự kết hợp mequitazin với các thuốc khác có thể làm trầm trọng thêm tác dụng không mong muốn của thuốc này.
- Các chất ức chế monoamin oxydase (IMAO) dùng đồng thời với các thuốc kháng histamin có thể kéo dài và tăng cường tác dụng ức chế thần kinh trung ương và kháng cholinergic của thuốc kháng histamin. Chống chỉ định dùng IMAO với mequitazin.
- Mequitazin có thể làm tăng tác dụng của các amin cường giao cảm, thuốc kháng muscarin khác như atropin, thuốc chống trầm cảm 3 vòng, thuốc ngủ: Tăng tác dụng muscarin, tăng tác dụng an thần, trầm cảm.
- Rượu: Tăng tác dụng an thần của thuốc kháng histamin H1 khi sử dụng ở bệnh nhân uống rượu.

11. Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc?

Bổ sung liều ngay khi nhớ ra. Tuy nhiên, nếu thời gian giãn cách với liều tiếp theo quá ngắn thì bỏ qua liều đã quên và tiếp tục lịch dùng thuốc. Không dùng liều gấp đôi để bù cho liều đã bị bỏ lỡ.

12. Cần bảo quản thuốc này như thế nào?

Giữ thuốc trong hộp kín, ngoài tầm với của trẻ em. Bảo quản thuốc nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.

13. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều?

Các triệu chứng của quá liều nặng đã được quan sát thấy: buồn ngủ, buồn nôn, nôn, tác dụng kháng acetylcholin, hạ huyết áp, trung ương bị suy nhược, co giật và tình trạng hôn mê. Quá liều có thể gây tử vong ở trẻ sơ sinh và đặc biệt là trẻ em.

14. Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo?

Cần đến cơ sở y tế để có biện pháp điều trị thích hợp.

Không có thuốc giải độc đặc hiệu. Điều trị triệu chứng và hỗ trợ, có thể bao gồm hô hấp nhân tạo, rửa dạ dày. Diazepam có thể được sử dụng để kiểm soát co giật. Thân hoạt tính có thể được sử dụng. Trường hợp cần thiết phải truyền dịch và dùng thuốc co mạch ngoại trừ adrenalin.

15. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này?

- Bệnh nhân có tiền sử mất bạch cầu hạt liên quan đến sử dụng phenothiazin: Cần cảnh báo cần tham vấn y tế càng sớm càng tốt nếu bị sốt hoặc nhiễm trùng trong khi điều trị. Trong trường hợp công thức máu thay đổi nên ngừng thuốc.
- Do tính chất kháng cholinergic nên các thuốc kháng histamin cần dùng thận trọng trong các bệnh như: động kinh, hen, tăng nhãn áp góc đóng, bí tiểu tiện, phì đại tuyến tiền liệt, tắc môn vị - tá tràng, bệnh về tim mạch và các bệnh về gan.
- Bệnh nhân động kinh cần được theo dõi chặt chẽ vì có thể gây ra các cơn động kinh mà điều này đã được biết đến khi dùng phenothiazin.
- Bệnh nhân suy gan nặng, có nguy cơ giảm thải và tăng tích lũy mequitazin.
- Bệnh nhân cao tuổi: Tác dụng phụ kháng cholinergic thường hay xảy ra mạnh hơn ở những người cao tuổi đặc biệt trên hệ thần kinh trung ương gây trầm cảm và hạ huyết áp ngay cả ở liều điều trị.
- Tác dụng an thần của mequitazin được tăng cường bởi các thuốc ức chế thần kinh trung ương như rượu, thuốc giảm đau gây ngủ, thuốc an thần, thuốc ngủ và làm dịu, do đó cần tránh dùng cùng.



- Cần thận trọng khi dùng với các amin cường giao cảm vì làm tăng tác dụng phụ trên hệ thống tim mạch.

- Không được dùng các kháng histamin cho trẻ đẻ non hoặc sơ sinh vì nhóm này thường rất dễ nhạy cảm với tác dụng ức chế hô hấp và kháng cholinergic ở thần kinh trung ương của thuốc.

- Do trong thành phần của thuốc có lactose nên không dùng cho người bị galactose huyết bẩm sinh, hội chứng kém hấp thu glucose và/hoặc galactose hoặc thiếu lactase (các bệnh về chuyển hóa hiếm gặp).

* **Phụ nữ có thai:** không sử dụng mequitazin trong tam cá nguyệt đầu tiên của thai kỳ. Nên dùng cho phụ nữ có thai khi mà lợi ích điều trị xác đáng hơn nguy cơ có thể xảy ra cho thai nhi.

* **Thời kỳ cho con bú:**

Không rõ mequitazin có bài tiết trong sữa mẹ hay không. Sự bài tiết của mequitazin trong sữa chưa được nghiên cứu ở động vật. Nên cân nhắc tiếp tục hay ngừng cho con bú hoặc tiếp tục điều trị với mequitazin và các lợi ích của mequitazin điều trị thuốc đối với người mẹ. Trong trường hợp cho con bú, sử dụng các sản phẩm thuốc này chỉ có thể được dự kiến trong thời gian ngắn (một một vài ngày).

* **Khả năng lái xe và vận hành máy móc:** Không nên sử dụng cho đối tượng này nếu xảy ra các tác dụng không mong muốn như buồn ngủ, an thần.

16. Khi nào cần tham vấn bác sỹ, dược sĩ?

Khi cần thêm thông tin về thuốc.

Khi thấy có những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Khi dùng thuốc mà thấy triệu chứng của bệnh không thuyên giảm..

17. Hạn dùng của thuốc:

- Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. **Không được dùng thuốc đã quá hạn dùng.**

* Lưu ý: Khi thấy viên thuốc bị ẩm mốc, viên thuốc bị nứt vỡ, nhãn thuốc in số bị SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.

18. Tên, địa chỉ, biểu tượng của nhà sản xuất:

Tên cơ sở sản xuất : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Địa chỉ: Tổ dân phố số 4 - La Khê - Hà Đông - TP. Hà Nội

ĐT: 04.33522204 FAX: 04.33522203

ĐT: 04.33824685 FAX: 04.33829054

Hotline: 0433 522525

Biểu tượng:



19. Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:

Ngày tháng năm.....



TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Minh Hùng